

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 13- 5 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đăng Khoa.

- Ông Trần Văn Công.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tăng Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã AyunPa, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Nay Ha - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2023/TLST-HNGĐ, ngày 26/12/2023 về việc Ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đoàn Thị Mỹ T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 57 Trần Hưng Đạo, tổ 1, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh **Thái Thái S**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 77 Hoàng Văn Thụ, tổ 7, phường Đ, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Chị T có mặt tại phiên tòa. Anh S vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 26/12/2023, bản tự khai lập ngày 27/12/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đoàn Thị Mỹ T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh S tự nguyện kết hôn năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm, không hợp nhau về cách sống nên chị và anh S đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, gia đình không hạnh phúc và không thể tiếp tục sống chung được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị và anh S có 01 con chung tên Thái Đoàn Hoàng P, sinh ngày 18/3/2015. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không nợ tài sản của ai và cũng không ai nợ tài sản của vợ chồng.

Bị đơn anh Thái Thái S trình bày tại bản khai được lập ngày 28/12/2023:

Về quan hệ hôn nhân: Anh S cùng chung ý kiến với chị T về quá trình kết hôn, nơi đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không hạnh phúc vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng đã hết nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh S đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, và anh không cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không nợ tài sản của ai và cũng không ai nợ tài sản của vợ chồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong việc giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Giải quyết cho chị Đoàn Thị Mỹ T ly hôn với anh Thái Thái S.

- *Về con chung:* Chị T và anh S có 01 con chung tên Thái Đoàn Hoàng P, sinh ngày 18/3/2015. Giao con chung Thái Đoàn Hoàng P cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Thái Thái S không phải cấp dưỡng nuôi con

- *Về án phí:* Chị Đoàn Thị Mỹ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Đoàn Thị Mỹ T yêu cầu Tòa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Thái Thái S. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng

dân sự. Anh Thái Thái S là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ cư trú tại: Số G H, tổ G, phường Đ, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án. Anh S là bị đơn trong vụ kiện, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh S tại phiên tòa theo khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh S là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hai người tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/8/2013 tại Ủy ban nhân dân UBND phường Đ, thị xã A. Theo lời khai của hai thì quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau và đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Khi giải quyết vụ án, anh S đã có văn bản trình bày quan điểm đồng ý việc ly hôn và đề nghị không tham gia các phiên hòa giải. Điều đó chứng tỏ anh S không còn quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, không có ý thức hàn gắn mâu thuẫn giữa vợ chồng để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh S không còn. Hiện tại mâu thuẫn giữa vợ chồng đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh S, xử cho hai bên ly hôn là đúng pháp luật.

[3] Về việc nuôi con chung:

Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Nguyện vọng của chị T phù hợp nguyện vọng của con chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt và sự ổn định trong sinh hoạt, học tập của con chung, căn cứ điều 81, 82, 83, 84, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Thái Đoàn Hoàng P, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2015. Chị T không yêu cầu nên anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung. Hiện tại không có công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39, 266; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Mỹ T.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Đoàn Thị Mỹ T và anh Thái Thái S ly hôn.

2. *Về con chung:* Giao con chung Thái Đoàn Hoàng P, sinh ngày 18/3/2015 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Thời gian trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị T tính từ ngày hôm nay (13/5/2024) cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết có thể giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về án phí:* Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011911 ngày 26/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Số tiền này được chuyển thành tiền án phí sung quỹ Nhà nước (Đã nộp xong)

4. *Quyền kháng cáo:* Chị T có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/5/2024. Anh S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn nói trên kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ayun Pa;
- Chi cục THA DS thị xã Ayun Pa;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn

